

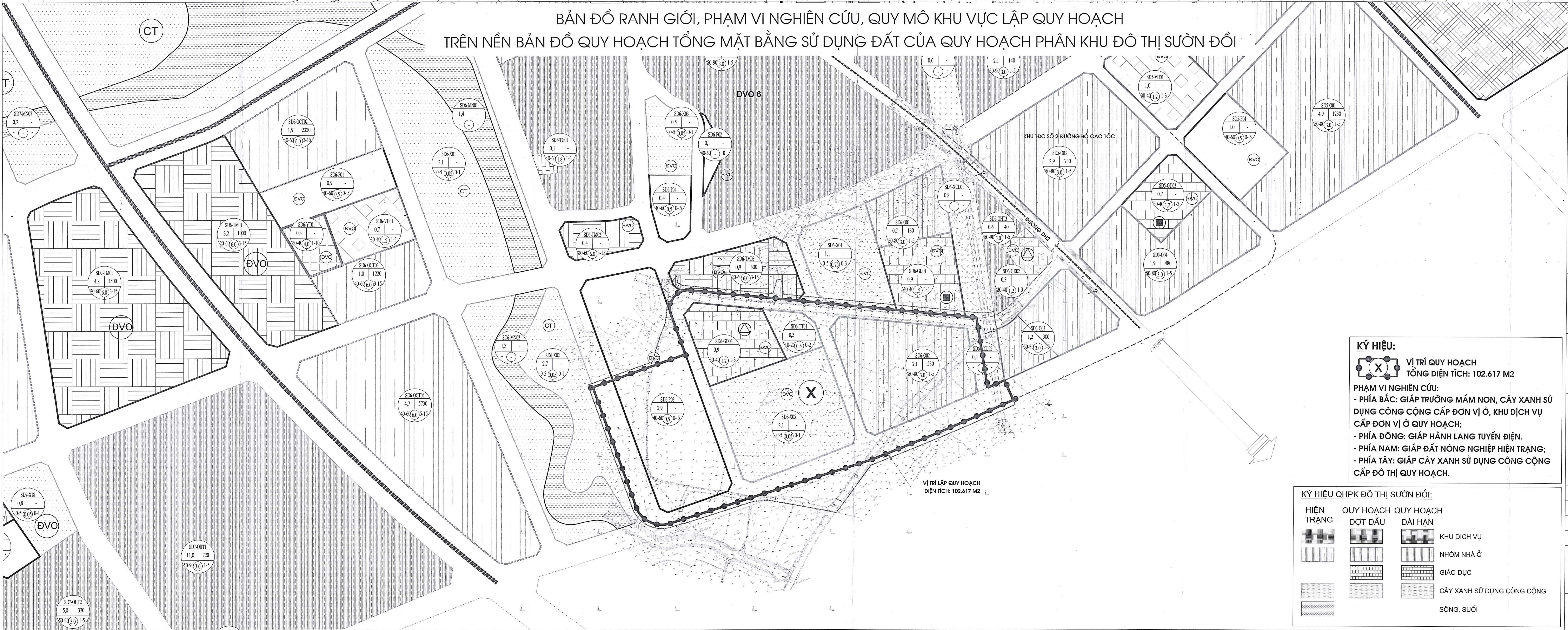
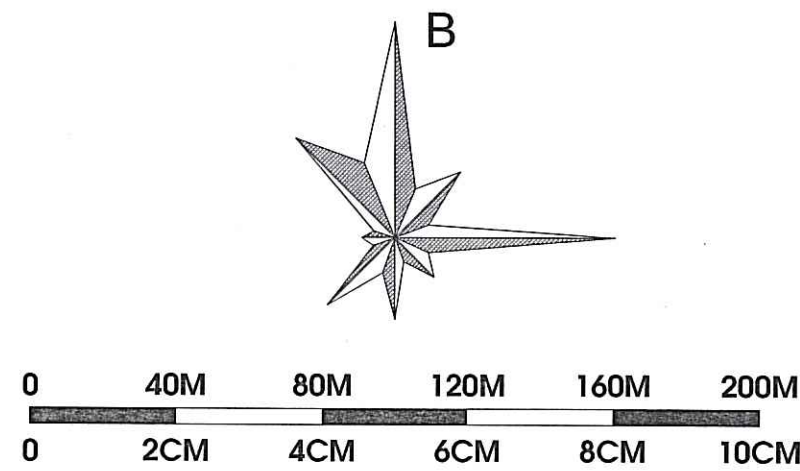
GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ Ở

KHÔNG GIAN XANH ĐÔ THỊ

NÔNG THÔN

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH
TRÊN NỀN BẢN ĐỒ SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN CỦA QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ



KÝ HIỆU:

VỊ TRÍ QUY HOẠCH
TỔNG DIỆN TÍCH: 102.617 M²

PHẠM VI NGHIÊN CỨU:

- PHÍA BẮC: GIÁP TRƯỜNG MẦM NON, CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG CẤP ĐƠN VỊ Ở, KHU DỊCH VỤ CẤP ĐƠN VỊ Ở QUY HOẠCH;
- PHÍA ĐÔNG: GIÁP HÀNH LANG TUYẾN ĐIỆN.
- PHÍA NAM: GIÁP ĐẤT NÔNG NGHIỆP HIỆN TRẠNG;
- PHÍA TÂY: GIÁP CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG CẤP ĐÔ THỊ QUY HOẠCH.

KÝ HIỆU QHPK ĐÔ THỊ SƯỜN ĐỒI:

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	QUY HOẠCH	QUY HOẠCH	KHU DỊCH VỤ
ĐÓNG	ĐÓNG	ĐÓNG	ĐÓNG	ĐÓNG

GHI CHÚ:

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

ĐANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH

DIỆN TÍCH: 102.617,0 M2

HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT:
HIỆN TRẠNG KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH CHỦ YẾU LÀ ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, CÒN LẠI LÀ ĐƯỜNG GIAO THÔNG.

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐẤT XÂY DỰNG:
- KHU VỰC CÓ ĐỊA HÌNH TƯƠNG ĐỐI BẰNG PHẶNG, CHỦ YẾU LÀ ĐẤT NÔNG NGHIỆP, THUẬN LỢI CHO VIỆC TRIỂN KHAI XÂY DỰNG HẠ TẦNG, HÌNH THÀNH KHU TÁI ĐỊNH CƯ.
- CÁC TUYẾN ĐƯỜNG XUNG QUANH KHU VỰC ĐÃ CÓ HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐẦY ĐỦ, THUẬN TIỆN CHO QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG.
- VỊ TRÍ QUY HOẠCH THUẬN LỢI, NẸM GẦN TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH XÃ BÀ NÀ, TIỀM NĂNG HÌNH THÀNH KHU Ở HIỆN ĐẠI, KẾT NỐI ĐE DANG VỚI CÁC TRUNG TÂM TIỀN ICH CỦA XÃ.



BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 354/QĐ-UBND NGÀY 12 THÁNG 05 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: **HÀNH CHÍNH XÃ BÀ NÀ**
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ NÀ

Theo Quyết định số:
Ngày tháng năm 20.....
Người phê duyệt ký tên:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH/
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 39/QĐ-CT NGÀY 12/05/2026
CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT: năm 20.....
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 155/TTr - BỐT SỬ NGÀY 11/05/2026

CÔNG TRÌNH: **KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÀ NÀ**

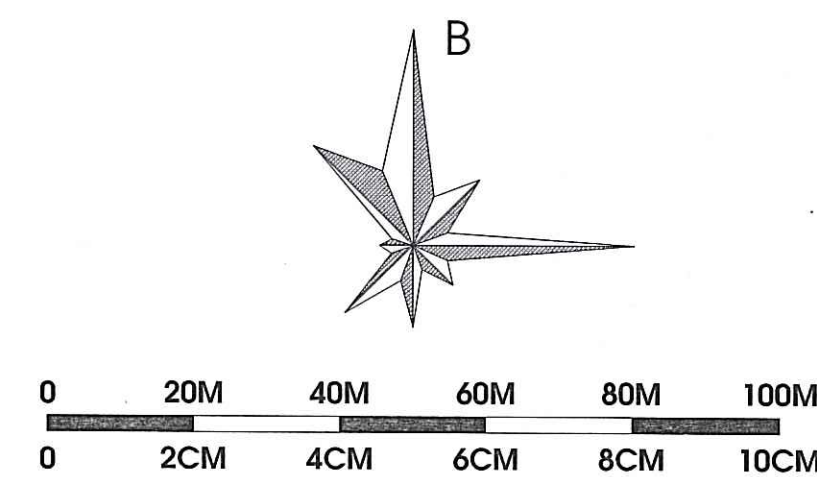
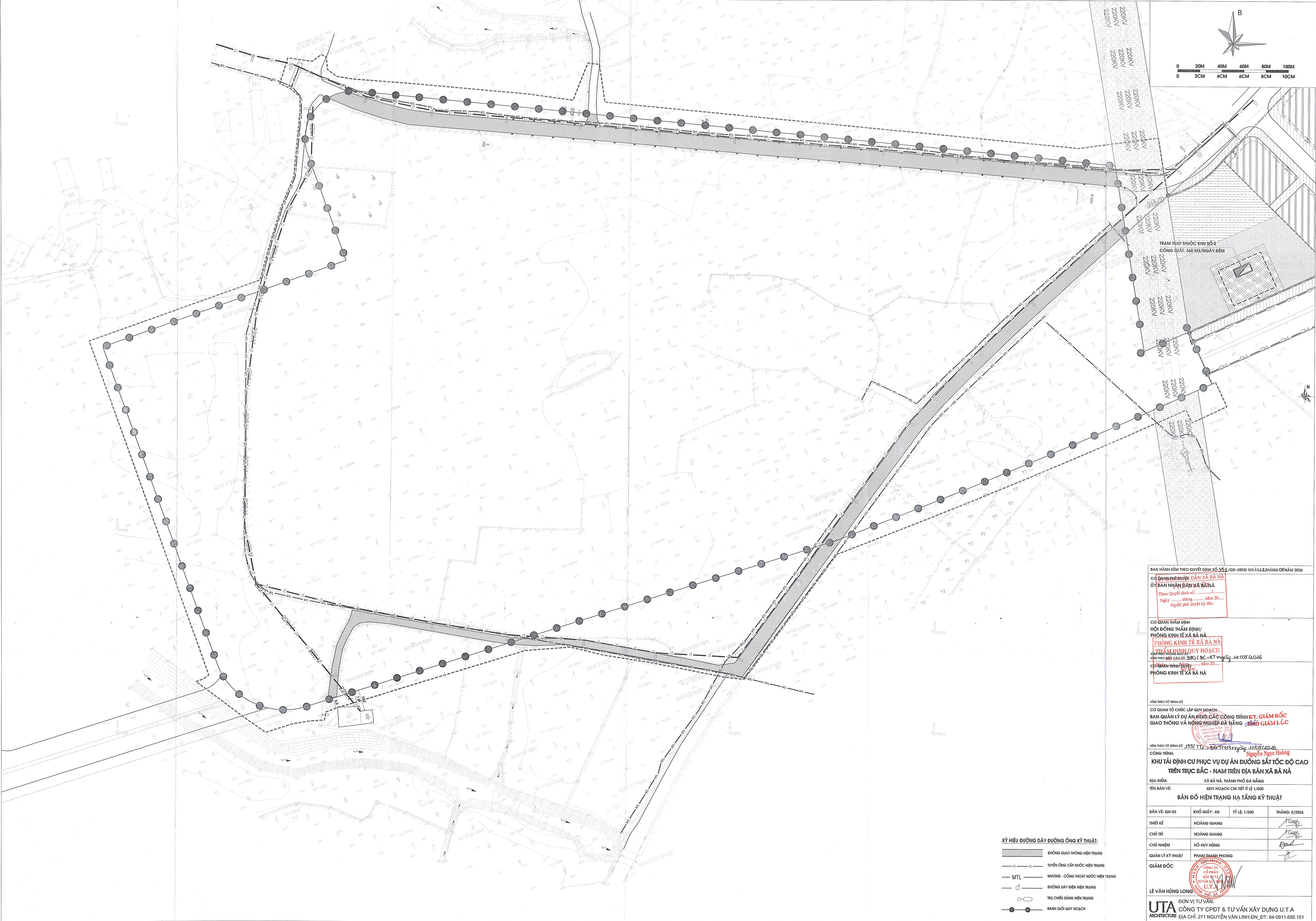
ĐỊA ĐIỂM: XÃ BÀ NÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TÊN BẢN VẼ: QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT, KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẤT XÂY DỰNG

BẢN VẼ: QH-02	KHỔ GIẤY: A0	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: 5/2026
THIẾT KẾ	ĐẶNG THỊ MỸ PHƯỢNG		
CHỦ TRÌ	HỒ HUY HÙNG		
CHỦ NHỆM	HỒ HUY HÙNG		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	PHẠM THANH PHONG		
GIÁM ĐỐC			

LÊ VĂN HÙNG LONG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: **UTA**
CÔNG TY CPĐT & TƯ VẤN XÂY DỰNG U.T.A
ARCHITECTURE ĐỊA CHỈ: 271 NGUYỄN VĂN LINH-ĐN-ĐT: 84-0911.685.151



BẢN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 351/QĐ-UBND NGÀY 12 THÁNG 05 NĂM 2026
CƠ QUAN CHỦ QUẢN: DAN XÃ BÀ NÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ NÀ
Theo Quyết định số:
Ngày tháng năm 20.....
Người phê duyệt kỹ thuật:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH/
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ
THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH
KÈM THEO BẢNG CÁO SỐ 590/LĐC-KT ngày 14/05/2026
CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

KÈM THEO TỔ THÍNH SỐ
CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH KT. GIÁM ĐỐC
GIAO THÔNG VÀ NÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG
KÈM THEO TỔ THÍNH SỐ 155/TĐ-BTTTT ngày 11/05/2026
CÔNG TRÌNH:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO
TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÀ NÀ
ĐỊA ĐIỂM: XÃ BÀ NÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TÊN BẢN VẼ: QUY HOẠCH CHI TIẾT TỈ LỆ 1/500

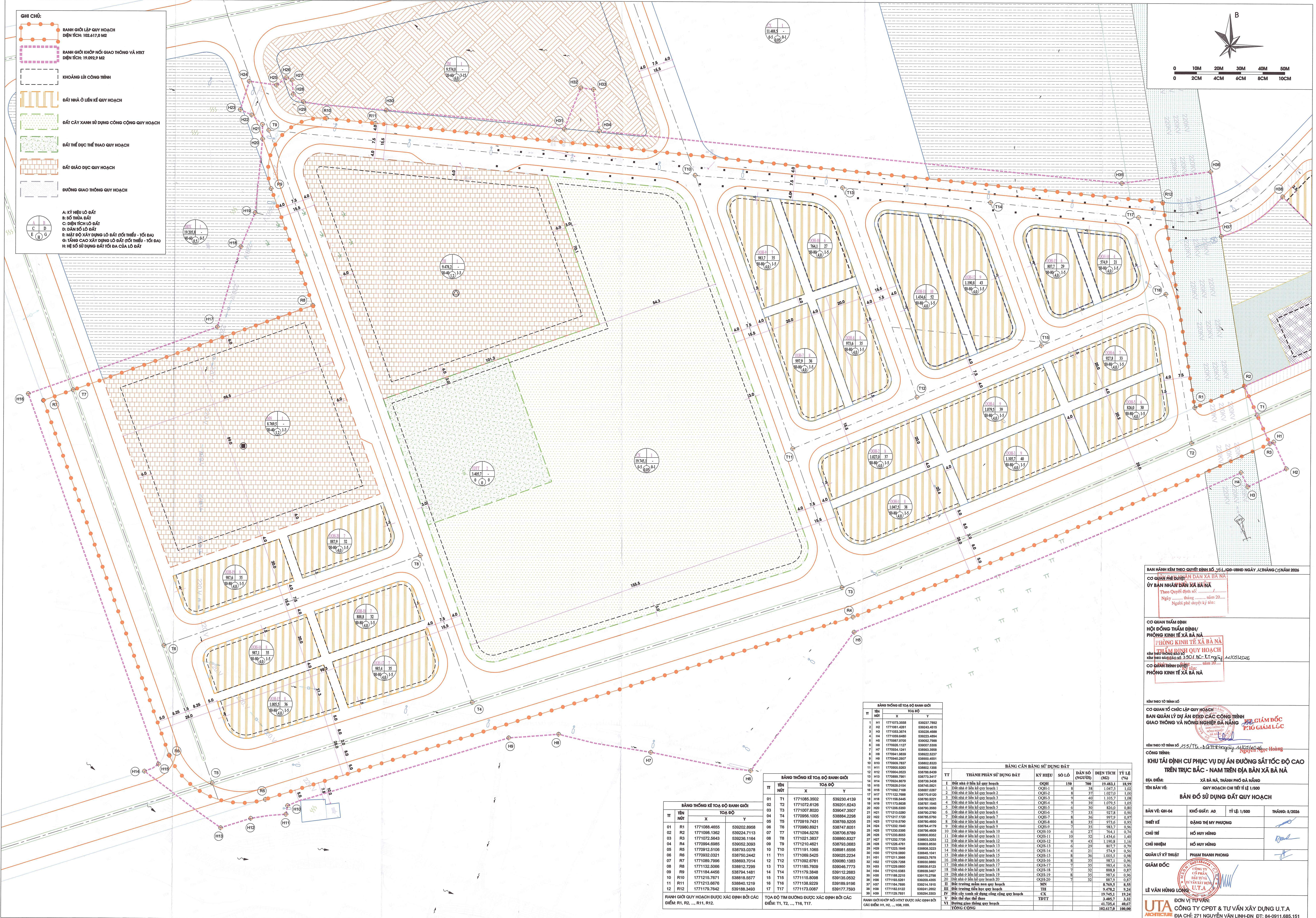
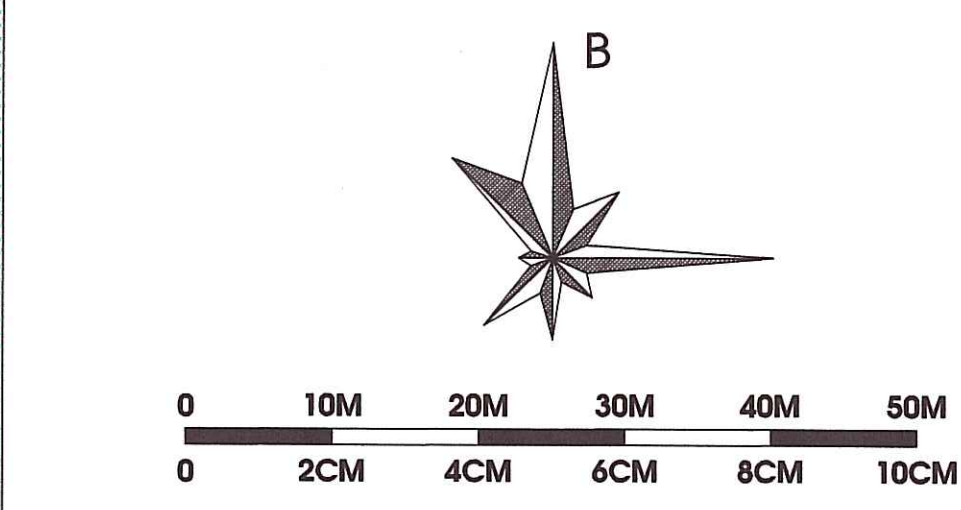
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT			
BẢN VẼ: GH-03	KHỔ GIẤY: A0	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: 5/2026
THIẾT KẾ	HOÀNG GIANG		
CHỖ TRÍ	HOÀNG GIANG		
CHỦ NHIỆM	HỒ HUY HÙNG		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	PHẠM THANH PHONG		
GIÁM ĐỐC			

LÊ VĂN HÙNG LONG
ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CPĐT & TƯ VẤN XÂY DỰNG U.T.A
ARCHITECTURE
ĐỊA CHỈ: 271 NGUYỄN VĂN LINH-ĐN.ĐT: 84-0911.685.151
TÊN CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÀ NÀ
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT. GH-03.

GHI CHÚ:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
DIỆN TÍCH: 102.617,0 M²
- RANH GIỚI KHỚP NỐI GIAO THÔNG VÀ HTKT
DIỆN TÍCH: 19.092,9 M²
- KHOẢNG LƯU CỒNG TRÌNH
- ▨ ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KẾ QUY HOẠCH
- ▨ ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG QUY HOẠCH
- ▨ ĐẤT THỂ DỤC THỂ THAO QUY HOẠCH
- ▨ ĐẤT GIÁO DỤC QUY HOẠCH
- ▨ ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUY HOẠCH

A: KÝ HIỆU LỘ ĐẤT
B: SỐ THỪA ĐẤT
C: DIỆN TÍCH LỘ ĐẤT
D: DẪN SỐ LỘ ĐẤT
E: MẶT ĐỘ XÂY DỰNG LỘ ĐẤT (TỐI THIỂU - TỐI ĐA)
F: TẦNG CAO XÂY DỰNG LỘ ĐẤT (TỐI THIỂU - TỐI ĐA)
G: HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA CỦA LỘ ĐẤT



BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI			
TT	TÊN NÚT	X	Y
01	R1	1771088.4655	539202.8958
02	R2	1771098.1362	539224.7113
03	R3	1771072.5643	539236.1164
04	R4	1770994.6985	539252.3053
05	R5	1770912.5106	538793.0378
06	R6	1770932.0321	538750.2442
07	R7	1771089.7896	53893.7014
08	R8	1771132.5586	538912.7299
09	R9	1771184.4456	538794.1481
10	R10	1771215.7671	538840.1219
11	R11	1771213.6676	538840.1219
12	R12	1771179.7642	539188.3493

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI			
TT	TÊN NÚT	X	Y
01	T1	1771085.3602	539230.4139
02	T2	1771072.6126	539201.6243
03	T3	1771007.8020	539047.3507
04	T4	1770996.1005	538942.2298
05	T5	1770919.7431	538769.5205
06	T6	1770980.8921	538747.8051
07	T7	1771094.5276	538706.8789
08	T8	1771021.3837	538950.8327
09	T9	1771210.4621	538735.0953
10	T10	1771191.1065	538981.6556
11	T11	1771089.5425	539025.2234
12	T12	1771092.6761	539080.1393
13	T13	1771185.7099	539046.7773
14	T14	1771178.3848	539112.5683
15	T15	1771115.8098	539135.0532
16	T16	1771136.9229	539189.9198
17	T17	1771173.0087	539177.7593

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI			
TT	TÊN NÚT	X	Y
1	H1	1770703.3558	539237.7892
2	H2	1770901.4381	539243.4515
3	H3	1771053.3874	539228.4688
4	H4	1770999.8400	539223.4994
5	H5	1770987.9705	539052.7988
6	H6	1770926.1127	539007.5036
7	H7	1770934.1241	539053.3598
8	H8	1770841.9839	539022.8237
9	H9	1770940.2807	539000.4551
10	H10	1770990.7937	539002.8330
11	H11	1770905.5283	539002.1395
12	H12	1770904.0623	539786.5439
13	H13	1770899.7981	538773.3417
14	H14	1770924.4679	538739.5438
15	H15	1770929.0154	538765.5021
16	H16	1770902.7188	538987.2987
17	H17	1771027.5950	538979.6190
18	H18	1771158.5445	538790.9221
19	H19	1771173.8038	538787.1545
20	H20	1771096.9300	538790.3500
21	H21	1771213.8280	538790.2760
22	H22	1771217.1720	538790.2760
23	H23	1771218.0790	538790.4650
24	H24	1771232.1840	538784.4179
25	H25	1771233.3595	538790.4650
26	H26	1771233.8033	538800.8382
27	H27	1771232.7735	538803.8338
28	H28	1771228.4781	538803.8338
29	H29	1771233.1648	538806.3233
30	H30	1771233.1648	538806.3233
31	H31	1771233.8680	538806.3233
32	H32	1771228.7288	538800.8680
33	H33	1771229.0880	538800.8123
34	H34	1771210.3383	538809.3407
35	H35	1771188.2215	539170.2768
36	H36	1771188.2215	539170.2768
37	H37	1771184.7995	539214.1915
38	H38	1771182.1222	539214.2852
39	H39	1771229.7801	539294.3303

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT				
TT	THÀNH PHẦN SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	SỐ LÔ	TỶ LỆ (%)
I	Đất nhà ở liền kề quy hoạch	OQH	150	700
1	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 1	OQH-1	8	38
2	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 2	OQH-2	8	37
3	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 3	OQH-3	9	40
4	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 4	OQH-4	9	39
5	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 5	OQH-5	6	30
6	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 6	OQH-6	7	33
7	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 7	OQH-7	8	36
8	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 8	OQH-8	8	33
9	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 9	OQH-9	7	33
10	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 10	OQH-10	6	27
11	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 11	OQH-11	10	52
12	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 12	OQH-12	9	43
13	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 13	OQH-13	6	29
14	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 14	OQH-14	4	21
15	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 15	OQH-15	8	36
16	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 16	OQH-16	8	35
17	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 17	OQH-17	7	35
18	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 18	OQH-18	7	32
19	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 19	OQH-19	8	35
20	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 20	OQH-20	7	32
II	Đất trường mầm non quy hoạch	MN		
III	Đất trường tiểu học quy hoạch	TH		
IV	Đất cây xanh sử dụng chung quy hoạch	CX		
V	Đất thể dục thể thao	TDTT		
VI	Đất giao thông quy hoạch			
TỔNG CỘNG				

BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/LĐ-UBND NGÀY 12/THÁNG 05/NĂM 2026

CO QUAN PHÊ DUYỆT: BAN DÂN XÃ BÀ NÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ NÀ

Theo Quyết định số: năm 20...
Ngày tháng năm 20...
Người phê duyệt ký tên:

CO QUAN THẨM ĐỊNH:
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH/
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ
THÀNH PHỐ QUY HOẠCH

Kèm theo bản đồ: 330/LĐ-UBND ngày 12/05/2026

CO QUAN TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

Kèm theo tờ trình số:

CO QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐÔ THỊ CÁC CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG VÀ NÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG

Khu Tái Định Cư Phục Vụ Dự Án Đường Sắt Tốc Độ Cao
Trên Trục Bắc - Nam Trên Địa Bàn Xã Bà Nà

Địa điểm: Xã Bà Nà, Thành Phố Đà Nẵng

Tên bản vẽ: QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500

Bản đồ sử dụng đất quy hoạch

Bản vẽ: QH-04 | Khổ giấy: A0 | Tỷ lệ: 1/500 | Tháng: 5/2026

Thiết kế: ĐANG THỊ MỸ PHƯƠNG

Chủ trì: HOÀNG HUY HÙNG

Chủ nhiệm: HOÀNG HUY HÙNG

Quản lý kỹ thuật: PHẠM THANH PHONG

Giám đốc:

Lê Văn Hùng Long

Đơn vị tư vấn:
CÔNG TY CPĐT & TƯ VẤN XÂY DỰNG U.T.A
Địa chỉ: 271 NGUYỄN VĂN LINH-ĐN.ĐT: 84-0911.685.151

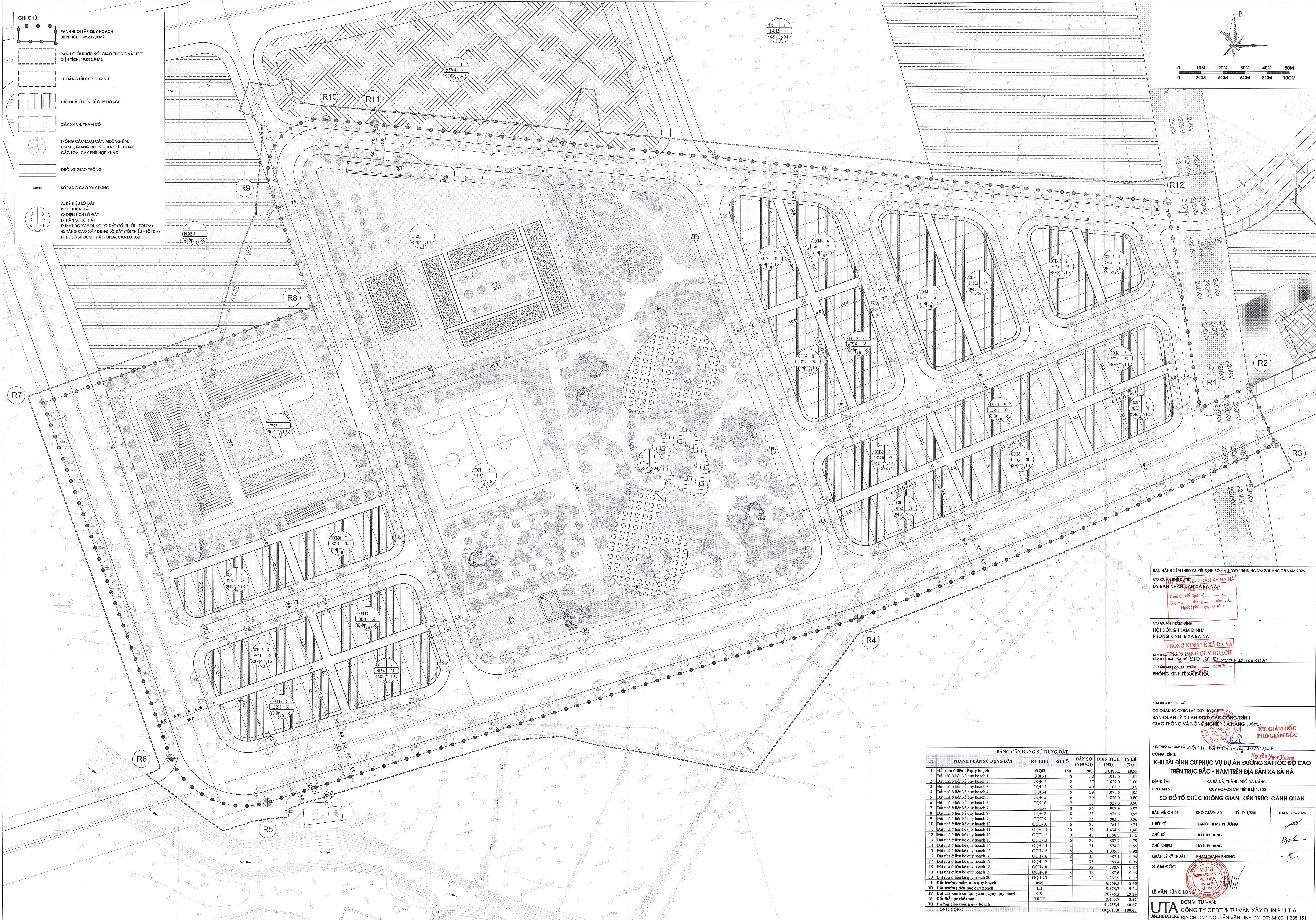
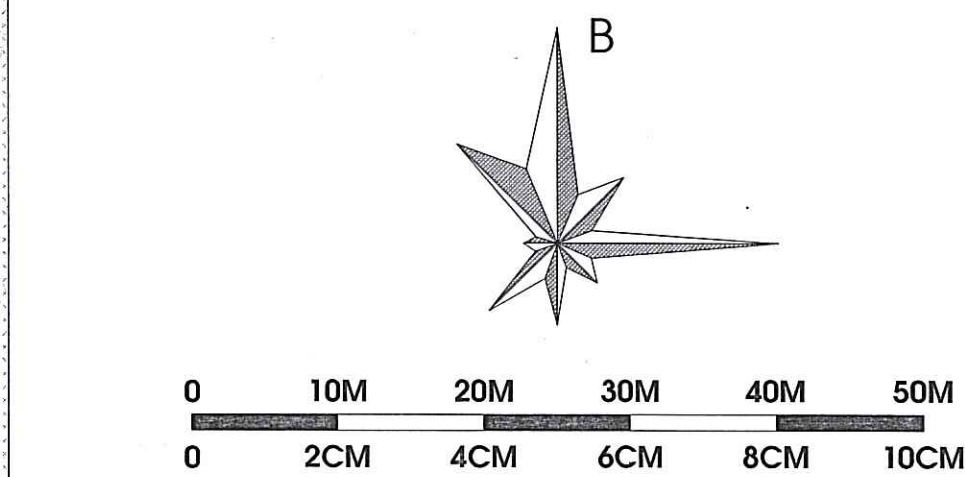
Tên công trình: Khu Tái Định Cư Phục Vụ Dự Án Đường Sắt Tốc Độ Cao Trên Trục Bắc - Nam Trên Địa Bàn Xã Bà Nà

Tên bản vẽ: Bản đồ sử dụng đất quy hoạch.

GHI CHÚ:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
DIỆN TÍCH: 102.617,0 M2
- RANH GIỚI KHỚP NỐI GIAO THÔNG VÀ HKT
DIỆN TÍCH: 19.092,9 M2
- KHOẢNG LƯU CÔNG TRÌNH
- ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÈ QUY HOẠCH
- CÂY XANH, THẨM CỎ
- TRỒNG CÁC LOẠI CÂY: MƯỚNG TÌM,
LƯM SẼY, GIẤNG HUƠNG, XÀ CÙ... HOẶC
CÁC LOẠI CÂY PHÙ HỢP KHÁC
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- SỐ TẦNG CAO XÂY DỰNG

A: KÝ HIỆU LỘ ĐẤT
B: SỐ THỬA ĐẤT
C: DIỆN TÍCH LỘ ĐẤT
D: DẪN SỐ LỘ ĐẤT
E: MẶT ĐỘ XÂY DỰNG LỘ ĐẤT (TỐI THIỂU - TỐI ĐA)
G: TẦNG CAO XÂY DỰNG LỘ ĐẤT (TỐI THIỂU - TỐI ĐA)
H: HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA CỦA LỘ ĐẤT



BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/SL-QĐ-UBND NGÀY 12/2/2026

CO QUAN PHÊ DUYỆT: **HÀN DÂN XÃ BÀ NÀ**
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ NÀ

Theo Quyết định số:
Ngày tháng năm 20.....
Người phê duyệt ký tên:

CO QUAN THẨM ĐỊNH:
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH/
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 35/SL-QĐ-UBND NGÀY 12/2/2026

KÈM THEO BẢO CẤP SỐ 53/O-BC-KT NGÀY 12/05/2026

CO QUAN PHÊ DUYỆT: năm 20.....
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ

CO QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG VÀ NÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 35/SL-TT-ĐTXD NGÀY 12/05/2026

CÔNG TRÌNH: **KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐÀN XÃ BÀ NÀ**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ BÀ NÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TÊN BẢN VẼ: QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN

BẢN VẼ: QH-05 | KỶ GIẤY: A0 | TỶ LỆ: 1/500 | THÁNG: 5/2026

THIẾT KẾ: ĐÔNG THỊ MỸ PHƯƠNG

CHỦ TRÌ: HỒ HUY HÙNG

CHỦ NHIỆM: HỒ HUY HÙNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: PHẠM THANH PHONG

GIÁM ĐỐC: **V.Ư.Đ.**

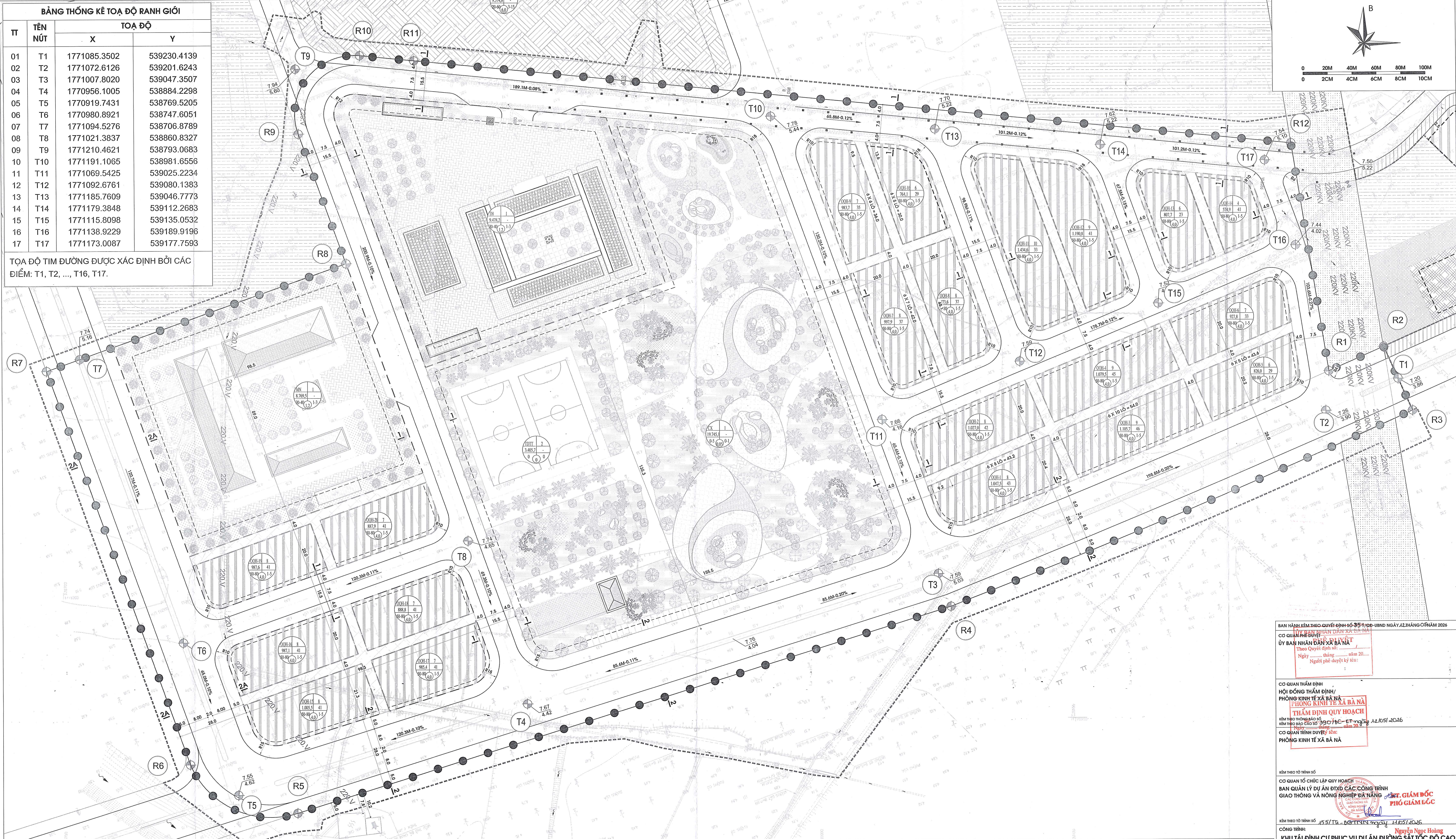
LÊ VĂN HÙNG LONG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
UTA CÔNG TY CPBT & TƯ VẤN XÂY DỰNG U.T.A
ARCHITECTURE ĐỊA CHỈ: 271 NGUYỄN VĂN LINH-Đ.ĐT: 84-0911.685.151

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT					
TT	THÀNH PHẦN SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	SỐ LÔ	DÂN SỐ (NGƯỜI)	TỶ LỆ (%)
I	Đất nhà ở liền kề quy hoạch	OOH	150	790	19,483,1
1	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 1	OOH-1	8	38	1,047,5
2	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 2	OOH-2	8	37	1,027,0
3	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 3	OOH-3	9	40	1,105,7
4	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 4	OOH-4	9	39	1,079,5
5	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 5	OOH-5	6	30	826,0
6	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 6	OOH-6	7	33	927,8
7	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 7	OOH-7	8	36	997,9
8	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 8	OOH-8	8	35	973,6
9	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 9	OOH-9	7	35	983,7
10	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 10	OOH-10	6	27	764,1
11	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 11	OOH-11	10	52	1,434,6
12	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 12	OOH-12	9	43	1,190,8
13	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 13	OOH-13	6	29	807,7
14	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 14	OOH-14	4	21	574,9
15	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 15	OOH-15	8	36	1,003,5
16	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 16	OOH-16	8	35	987,1
17	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 17	OOH-17	7	35	983,4
18	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 18	OOH-18	7	32	888,8
19	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 19	OOH-19	8	35	987,6
20	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 20	OOH-20	7	32	887,9
II	Đất trường mầm non quy hoạch	MN			8,709,5
III	Đất trường tiểu học quy hoạch	TH			2,478,2
IV	Đất cây xanh sử dụng công cộng quy hoạch	CX			19,745,1
V	Đất thể dục thể thao	TDTT			3,405,7
VI	Đường giao thông quy hoạch				41,735,4
TỔNG CỘNG					102,617,0

BẢNG THỐNG KÊ TOẠ ĐỘ RANH GIỚI			
TT	TÊN NÚT	TOẠ ĐỘ	
		X	Y
01	T1	1771085.3502	539230.4139
02	T2	1771072.6126	539201.6243
03	T3	1771007.8020	539047.3507
04	T4	1770956.1005	538884.2298
05	T5	1770919.7431	538769.5205
06	T6	1770980.8921	538747.6051
07	T7	1771094.5276	538706.8789
08	T8	1771021.3837	538860.8327
09	T9	1771210.4621	538793.0683
10	T10	1771191.1065	538981.6556
11	T11	1771069.5425	539025.2234
12	T12	1771092.6761	539080.1383
13	T13	1771185.7609	539046.7773
14	T14	1771179.3848	539112.2683
15	T15	1771115.8098	539135.0532
16	T16	1771138.9229	539189.9196
17	T17	1771173.0087	539177.7593

TOẠ ĐỘ TÌM ĐƯỜNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH BỞI CÁC ĐIỂM: T1, T2, ..., T16, T17.



BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG GIAO THÔNG		
STT	Mặt cắt ngang (m)	Chiều dài tuyến (m)
1	MC1-1 B= 15.5 (4+7.5+4)	1433.5
2	MC2-2 B= 28.0 (5+8+2+8+5)	490.3
3	MC2A-2A B= 28.0 (5+8.25+1.5+8.25+5)	185.7
4	Lối đi trên vỉa hè (B= 4.0)	756.6
5		2866.1

GHI CHÚ:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
DIỆN TÍCH: 102.617,0 M2
- RANH GIỚI KHỚP NỐI GIAO THÔNG VÀ HTKT
DIỆN TÍCH: 19.092,9 M2
- - - KHOẢNG LƯU CÔNG TRÌNH
- ▨ ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KẾ QUY HOẠCH
- ▨ ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG QUY HOẠCH

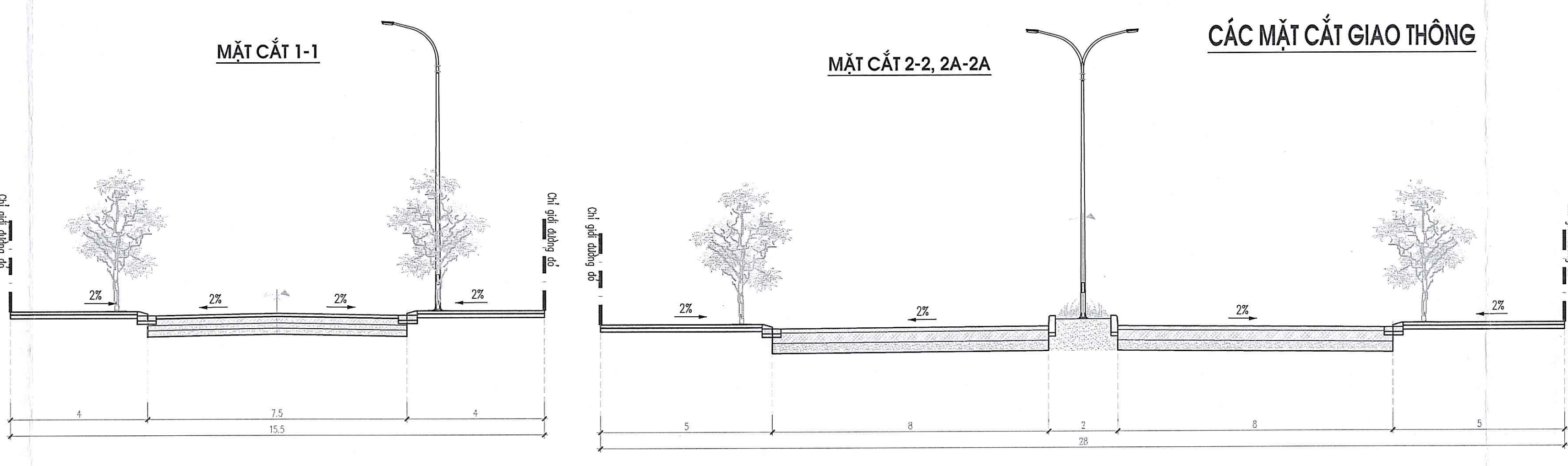
ĐẤT GIÁO DỤC QUY HOẠCH

ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUY HOẠCH

CAO ĐỘ THIẾT KẾ
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN

CHIỀU DÀI (M) - ĐỘ DỐC TÌM ĐƯỜNG (%)

A: KÝ HIỆU LỘ ĐẤT
B: SỐ THỪA ĐẤT
C: DIỆN TÍCH LỘ ĐẤT
D: DẶN SỐ LỘ ĐẤT
E: MẶT ĐỘ XÂY DỰNG LỘ ĐẤT (TỐI THIỂU - TỐI ĐA)
G: TẦNG CAO XÂY DỰNG LỘ ĐẤT (TỐI THIỂU - TỐI ĐA)
H: HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA CỦA LỘ ĐẤT



BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 351/QĐ-UBND NGÀY 12/THÁNG 05/NĂM 2026

CO QUAN CHỦ TRÌ: UBND XÃ BÀ NÀ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ NÀ

Theo Quyết định số: năm 20...
Ngày tháng năm 20...
Người phê duyệt ký tên:

CO QUAN THẨM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH/
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH

Kèm theo hồ sơ báo cáo
Kèm theo báo cáo số 351/QĐ-UBND ngày 12/05/2026

CO QUAN TRÌNH DUYỆT KÈM:
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

Kèm theo tờ trình số
CO QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG VÀ NÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG

Kèm theo tờ trình số 155/TT-BN-TPN ngày 14/05/2026

Nguyễn Ngọc Hoàng

KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO
TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÀ NÀ

ĐỊA ĐIỂM:
XÃ BÀ NÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TÊN BẢN VẼ:
QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500

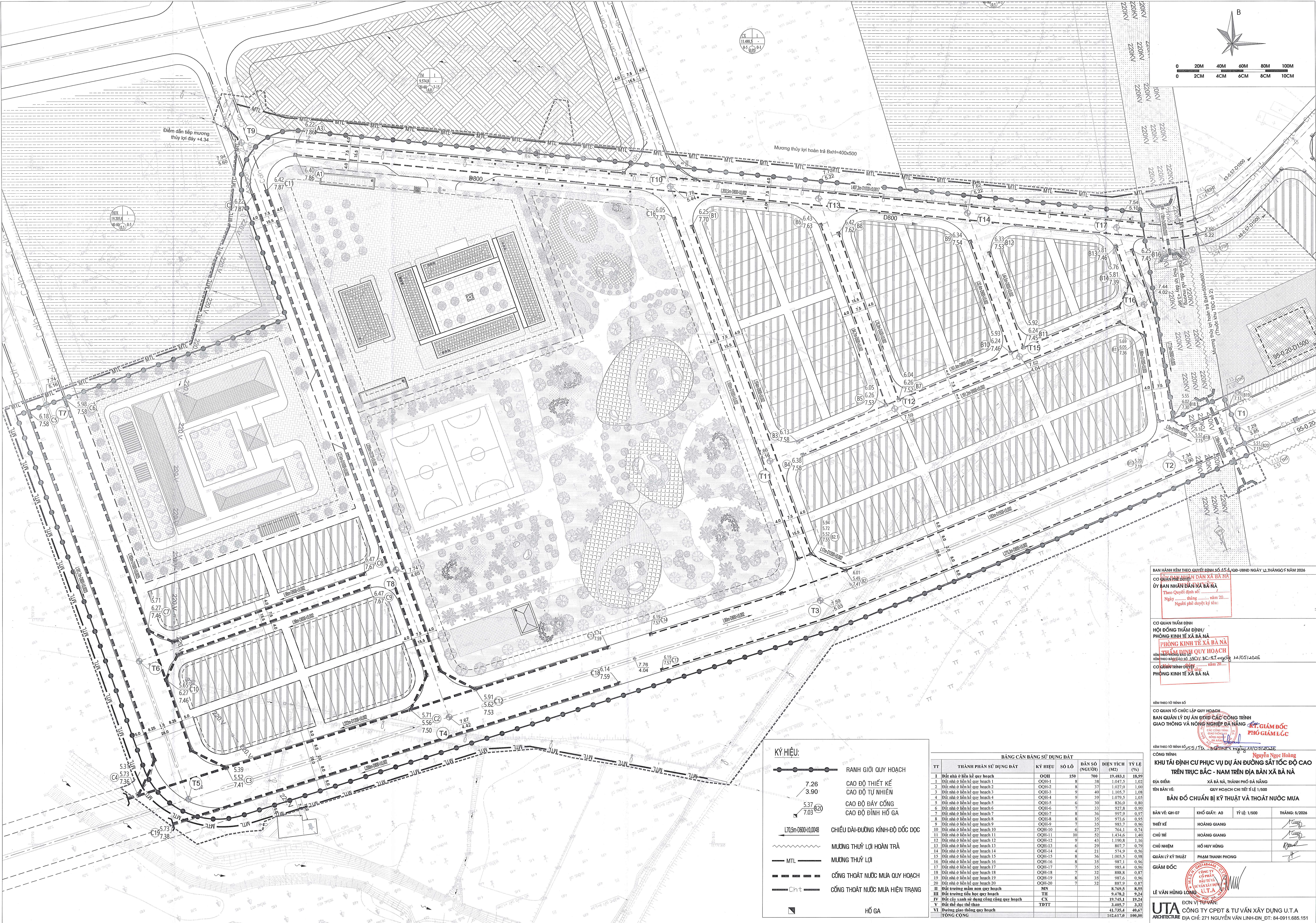
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG

BẢN VẼ: QH-06	KHỐ GIẤY: A0	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: 5/2026
THIẾT KẾ	HOÀNG GIANG		
CHỦ TRÌ	HOÀNG GIANG		
CHỦ NHIỆM	HỒ HUY HÙNG		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	PHẠM THANH PHONG		
GIÁM ĐỐC			

LÊ VĂN HÙNG LONG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CPBT & TƯ VẤN XÂY DỰNG U.T.A
ARCHITECTURE
ĐỊA CHỈ: 271 NGUYỄN VĂN LINH-ĐN-ĐT: 84-0911.685.151

TÊN CÔNG TRÌNH: KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÀ NÀ, 1
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG. QH-06.



KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- Cao độ thiết kế
- Cao độ tự nhiên
- Cao độ dây công
- Cao độ đỉnh hố ga
- L70.5m-D800+0.0048 CHIỀU DÀI ĐƯỜNG KÍNH ĐỒ DỌC
- ~~~~~ MƯƠNG THỦY LỢI HOÀN TRẢ
- MTL MƯƠNG THỦY LỢI
- - - CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA QUY HOẠCH
- - - Cht CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA HIỆN TRẠNG
- HỒ GA

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT				
TT	THÀNH PHẦN SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	SỐ LÔ	DÂN SỐ (NGƯỜI)
1	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch	OQH	159	19.483,1
2	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 1	OQH-1	8	1.047,5
3	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 2	OQH-2	8	1.027,0
4	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 3	OQH-3	9	1.105,7
5	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 4	OQH-4	9	1.079,5
6	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 5	OQH-5	6	826,0
7	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 6	OQH-6	7	927,8
8	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 7	OQH-7	8	997,9
9	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 8	OQH-8	8	972,6
10	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 9	OQH-9	7	985,7
11	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 10	OQH-10	6	764,1
12	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 11	OQH-11	10	1.434,6
13	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 12	OQH-12	9	1.190,8
14	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 13	OQH-13	6	807,7
15	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 14	OQH-14	4	574,9
16	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 15	OQH-15	8	1.005,5
17	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 16	OQH-16	8	987,1
18	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 17	OQH-17	7	985,4
19	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 18	OQH-18	7	888,8
20	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 19	OQH-19	8	987,6
21	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 20	OQH-20	7	887,9
II	Đất trường mầm non quy hoạch	MN		8.769,5
III	Đất trường tiểu học quy hoạch	TH		9.478,2
IV	Đất cây xanh sử dụng công cộng quy hoạch	CX		19.745,1
V	Đất thể dục thể thao	TDTT		3.405,7
VI	Đường giao thông quy hoạch			41.735,4
TỔNG CỘNG				102.617,0

BẢN HÀNH KẾM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 252/QĐ-UBND NGÀY 12 THÁNG 05 NĂM 2026

CƠ QUAN CHỦ NHẬN DAN XÃ BÀ NÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ NÀ
Theo Quyết định số:
Ngày tháng năm 20.....
Người phê duyệt ký tên:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH / PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ
Kèm theo biên bản số: 380/BC-KT-gg ngày 12/05/2026
Kính mời đại diện số: 380/BC-KT-gg ngày 12/05/2026
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH cấp: năm 20.....
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

Kèm theo tờ trình số:
CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC CAO
TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐẠ BÀN XÃ BÀ NÀ
Giao thông và nông nghiệp địa phương

Kèm theo tờ trình số: 155/TT-UBND ngày 12/05/2026

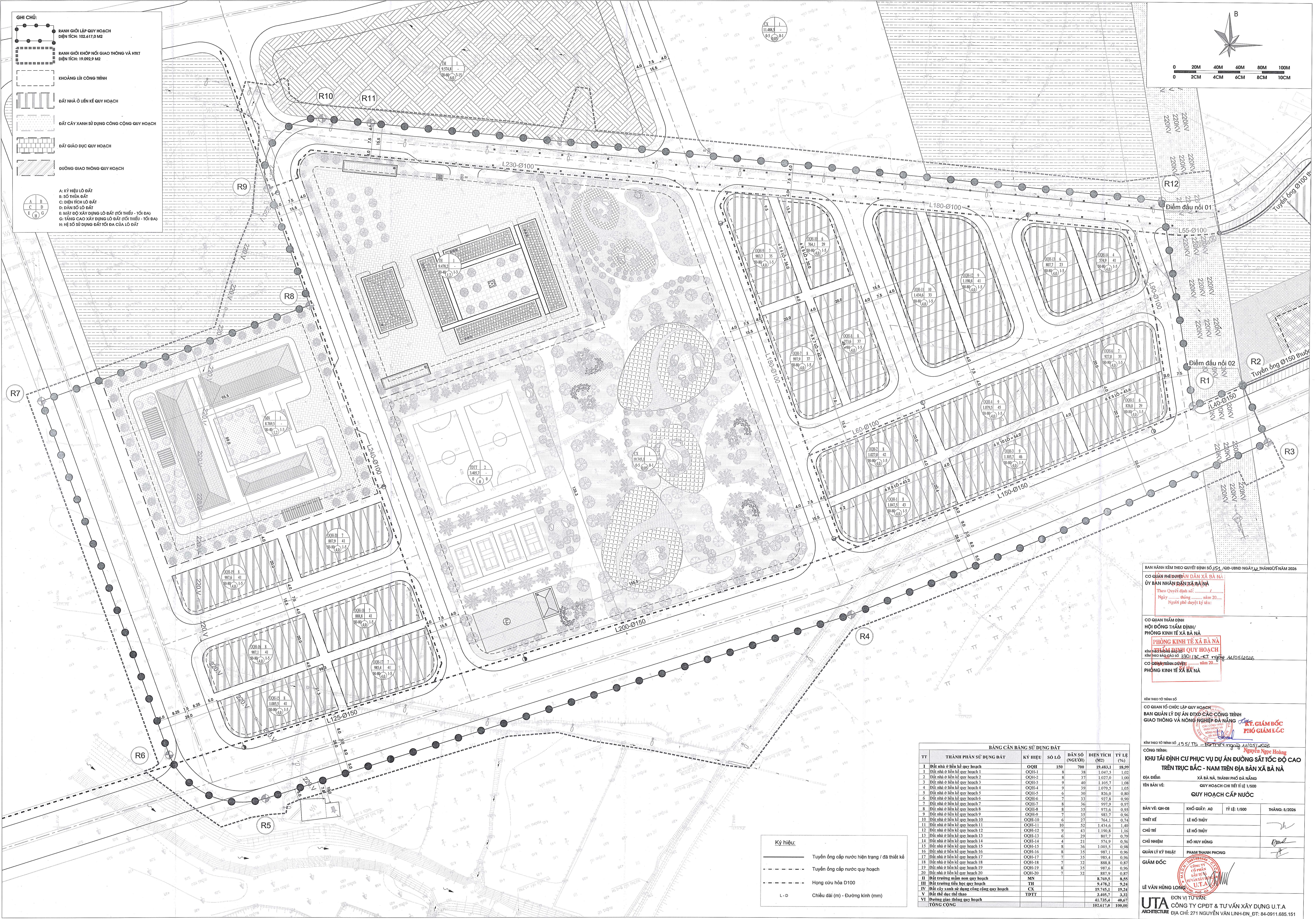
CÔNG TRÌNH: **TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐẠ BÀN XÃ BÀ NÀ**
KHU TÁI ĐỊNH CHỨC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC CAO
TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐẠ BÀN XÃ BÀ NÀ
ĐỊA ĐIỂM: XÃ BÀ NÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TÊN BẢN VẼ: QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500
BẢN ĐỒ CHUẨN BỊ KỸ THUẬT VÀ THOÁT NƯỚC MƯA

BẢN VẼ: GH-07	HỌ TÊN: NGUYỄN NGỌC HOÀNG	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: 5/2026
THIẾT KẾ	HOÀNG GIANG		
CHỦ TRÌ	HOÀNG GIANG		
CHỦ NHIỆM	HỒ HUY HÙNG		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	PHẠM THANH PHONG		
GIÁM ĐỐC			

LÊ VĂN HÙNG LONG

UTA ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CPĐT & TƯ VẤN XÂY DỰNG U.T.A
ARCHITECTURE ĐỊA CHỈ: 271 NGUYỄN VĂN LINH-ĐN,ĐT: 84-0911.685.151

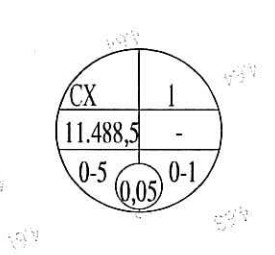
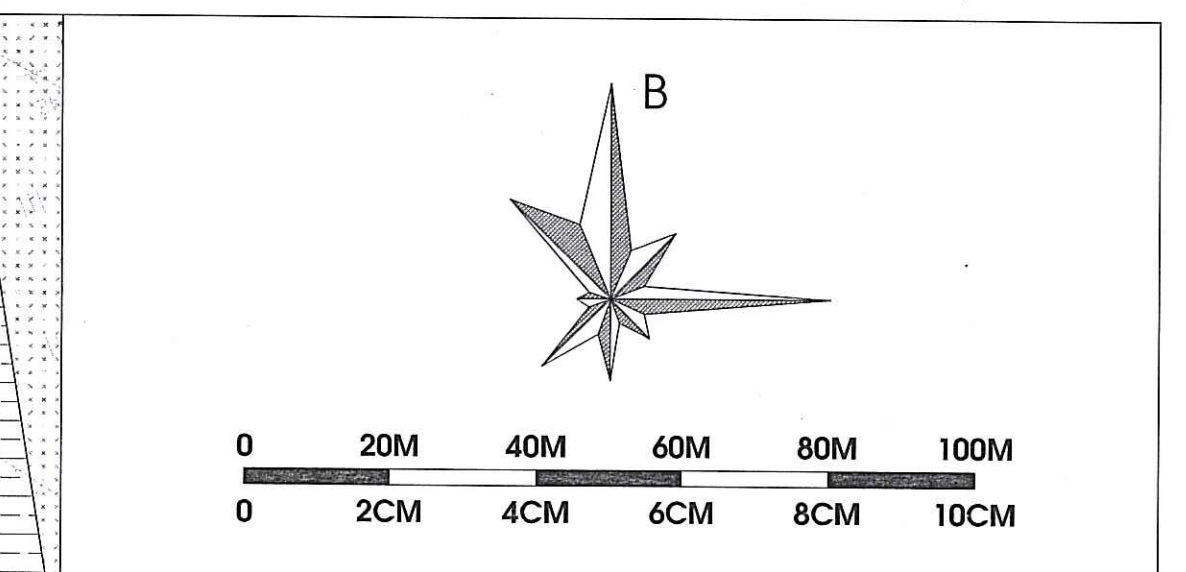
TÊN CÔNG TRÌNH: KHU TÁI ĐỊNH CHỨC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC CAO TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐẠ BÀN XÃ BÀ NÀ
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ CHUẨN BỊ KỸ THUẬT VÀ THOÁT NƯỚC MƯA. GH-07.



GHI CHÚ:

- BANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
DIỆN TÍCH: 102.617,0 M²
- BANH GIỚI KHỚP NỐI GIAO THÔNG VÀ HKT
DIỆN TÍCH: 19.092,9 M²
- KHOẢNG LƯU CÔNG TRÌNH
- ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KẾ QUY HOẠCH
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG QUY HOẠCH
- ĐẤT GIÁO DỤC QUY HOẠCH
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUY HOẠCH

A: KÝ HIỆU LỘ ĐẤT
B: SỐ THỪA ĐẤT
C: DIỆN TÍCH LỘ ĐẤT
D: ĐÁN SỐ LỘ ĐẤT
E: MẬT ĐỘ XÂY DỰNG LỘ ĐẤT (TỐI THIỂU - TỐI ĐA)
G: TẦNG CAO XÂY DỰNG LỘ ĐẤT (TỐI THIỂU - TỐI ĐA)
H: HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA CỦA LỘ ĐẤT



Ký hiệu:

- Tuyến ống cấp nước hiện trạng / đã thiết kế
- Tuyến ống cấp nước quy hoạch
- Hạng cứu hỏa D100
- L - D Chiều dài (m) - Đường kính (mm)

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT					
TT	THÀNH PHẦN SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	SỐ LÔ	DÂN SỐ (NGƯỜI)	DIỆN TÍCH (M ²)
I	Đất nhà ở liên kế quy hoạch	OOH	150	700	19.483,1
1	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 1	OOH-1	8	38	1.047,3
2	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 2	OOH-2	8	37	1.027,0
3	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 3	OOH-3	9	40	1.105,7
4	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 4	OOH-4	9	39	1.079,5
5	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 5	OOH-5	6	30	826,0
6	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 6	OOH-6	7	33	927,8
7	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 7	OOH-7	8	36	997,0
8	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 8	OOH-8	8	35	973,6
9	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 9	OOH-9	7	35	983,7
10	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 10	OOH-10	6	27	764,1
11	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 11	OOH-11	10	52	1.434,6
12	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 12	OOH-12	9	43	1.190,8
13	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 13	OOH-13	6	29	807,7
14	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 14	OOH-14	4	21	578,9
15	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 15	OOH-15	8	36	1.005,5
16	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 16	OOH-16	8	35	987,1
17	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 17	OOH-17	7	35	985,4
18	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 18	OOH-18	7	32	888,8
19	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 19	OOH-19	8	35	987,6
20	Đất nhà ở liên kế quy hoạch 20	OOH-20	7	32	887,9
II	Đất trường mầm non quy hoạch	NV			8.709,5
III	Đất trường tiểu học quy hoạch	TH			9.478,2
IV	Đất cây xanh sử dụng công cộng quy hoạch	CX			19.745,1
V	Đất thể thao thể thao	TT			3.485,7
VI	Đường giao thông quy hoạch	DTT			41.758,4
TỔNG CỘNG					102.617,0

BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 354/QĐ-UBND NGÀY 12 THÁNG 05 NĂM 2026

CO QUAN PHÉP DUYỆT DẪN XÃ BÀ NÀ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ NÀ

Theo Quyết định số: năm 20...
Ngày tháng năm 20...
Người phê duyệt ký tên:

CO QUAN THẨM ĐỊNH

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH/PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH

Kèm theo báo cáo số 390/BC-CT ngày 14/05/2026

CO QUẢN LÝ DUYỆT năm 20...

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ

CO QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXĐ CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ NÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 155/Tr - ĐT-TN ngày 11/05/2026

CÔNG TRÌNH:

NGUYỄN NGỌC HOÀNG

KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÀ NÀ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ BÀ NÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TÊN BẢN VẼ: QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500

QUY HOẠCH CẤP NƯỚC

BẢN VẼ: QH-08	KHỐ GIẤY: A0	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: 5/2026
---------------	--------------	--------------	---------------

THIẾT KẾ	LÊ HỒ THỦY	
CHỦ TRÌ	LÊ HỒ THỦY	
CHỦ NHIỆM	HỒ HUY HỒNG	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	PHẠM THANH PHONG	

GIÁM ĐỐC

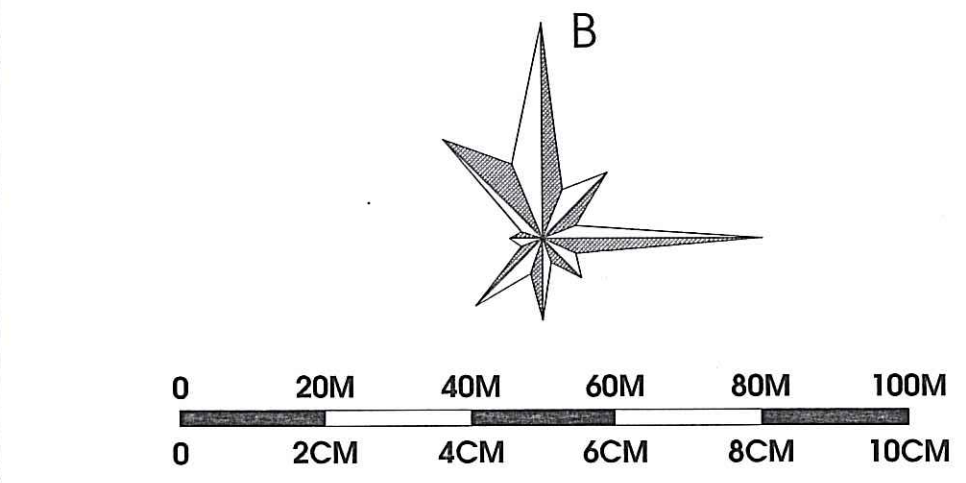
LÊ VĂN HÙNG LONG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: UTA CÔNG TY CPĐT & TƯ VẤN XÂY DỰNG U.T.A ARCHITECTURE

ĐỊA CHỈ: 271 NGUYỄN VĂN LINH-ĐN-ĐT: 84-0911.685.151

TÊN CÔNG TRÌNH: KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

TÊN BẢN VẼ: QUY HOẠCH CẤP NƯỚC - QH-08



BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT						
TT	THÀNH PHẦN SỬ DỤNG ĐẤT	KY HIỆU	SỐ LƯỢNG	DÂN SỐ (NGƯỜI)	DIỆN TÍCH (M ²)	TỶ LỆ (%)
1	Đất nhà ở liên kết quy hoạch	OQH	150	70	19.483,1	18,99%
2	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 2	OQH-1	8	37	1.041,2	1,00%
3	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 2	OQH-2	8	37	1.027,0	1,00%
3	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 3	OQH-3	8	37	1.057,0	1,00%
3	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 4	OQH-4	8	37	1.079,1	1,00%
3	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 5	OQH-5	6	30	826,0	0,80%
6	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 6	OQH-6	7	33	928,3	0,90%
7	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 7	OQH-7	8	36	997,9	0,97%
8	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 8	OQH-8	8	35	973,6	0,94%
9	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 9	OQH-9	7	35	983,7	0,96%
10	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 10	OQH-10	6	27	764,1	0,74%
11	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 11	OQH-11	0	0	434,6	0,42%
12	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 12	OQH-12	9	43	1.190,8	1,16%
13	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 13	OQH-13	6	29	807,7	0,79%
14	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 14	OQH-14	4	21	574,9	0,56%
15	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 15	OQH-15	8	36	1.061,9	1,03%
16	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 16	OQH-16	8	35	987,1	0,96%
17	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 17	OQH-17	7	35	983,4	0,96%
18	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 18	OQH-18	8	35	888,8	0,87%
19	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 19	OQH-19	8	35	987,6	0,96%
20	Đất nhà ở liên kết quy hoạch 20	OQH-20	7	32	887,9	0,87%
21	Đất trồng rừng sản xuất quy hoạch	NR			6.769,5	8,55%
22	Đất trồng rừng sản xuất quy hoạch	NR			6.478,2	8,24%
IV	Đất xây dựng sân vận động công quy hoạch	CX			19.745,1	19,24%
V	Đất để thuê đất theo	TDPT			3.468,2	3,32%
VI	Đường giao thông quy hoạch				41.728,4	40,67%
TỔNG CỘNG					102.617,0	100%

BAN HÀNH KẾ THỰC QUYẾT ĐỊNH SỐ 351/QĐ-UBND NGÀY 12 THÁNG 05 NĂM 2026
 CỦA QUẢN PHẠ ĐUYỆT
 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ NÀ
 Theo Quyết định số:
 Ngày tháng năm 20.....
 Người phê duyệt ký tên:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH/
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ
THẨM ĐỊNH DỰ HOẠCH
KẾ THỰC THỐNG BẢO SỰ
KẾ THỰC BÁO CÁO SỔ / 390 / BC - KT ngày 2/05/2026
HỌ TÊN: ĐINH DUYỆT
CƠ QUAN TRỊNH DUYỆT: TRƯỞNG
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ

CƠ QUAN TẾ CHỨC LẬP QUY HOẠCH

BAN QUẢN LÝ DƯ ẨM ĐƯƠ CÁC CÔNG TRÌNH

GIAO THÔNG VÀ NÔNG NGHIỆP VÀ NÀNG

KT. GIÁM ĐỐC

THỦ GIÁM ĐỐC

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 155/TH

KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO

ĐỊA ĐIỂM: XÃ BÀ NÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

QUY HOẠCH CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG VÀ CHIẾU SÁNG

BẢN VẼ: QH-09	KHO GIẤY: A0	TỶ LỆ: 1/500	THANG: 5/2020
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		

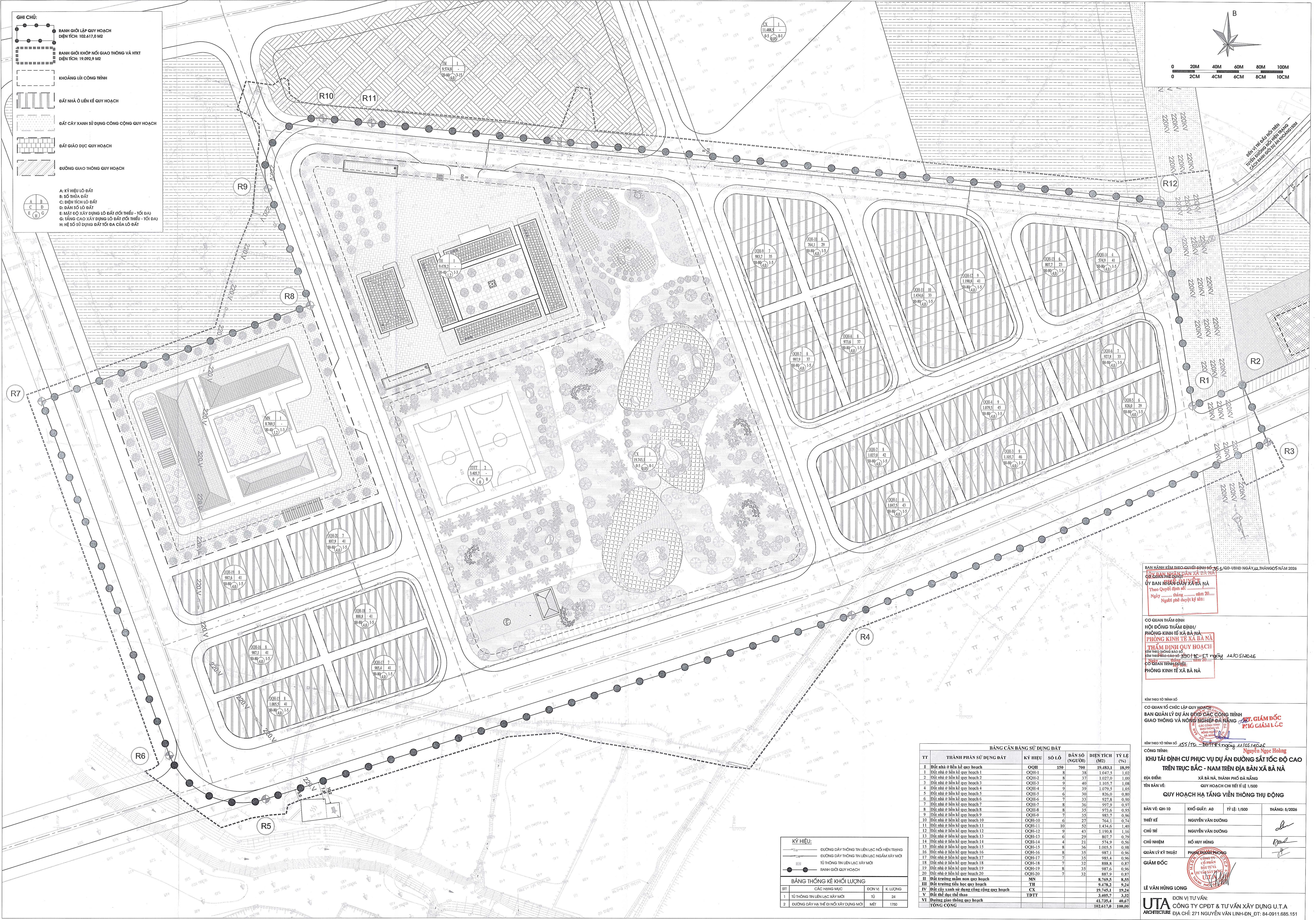
CHỦ TRÌ	NGUYỄN VĂN DƯỠNG	
		

QUẢN LÝ KỸ THUẬT	PHẠM THANH PHONG	
------------------	------------------	---

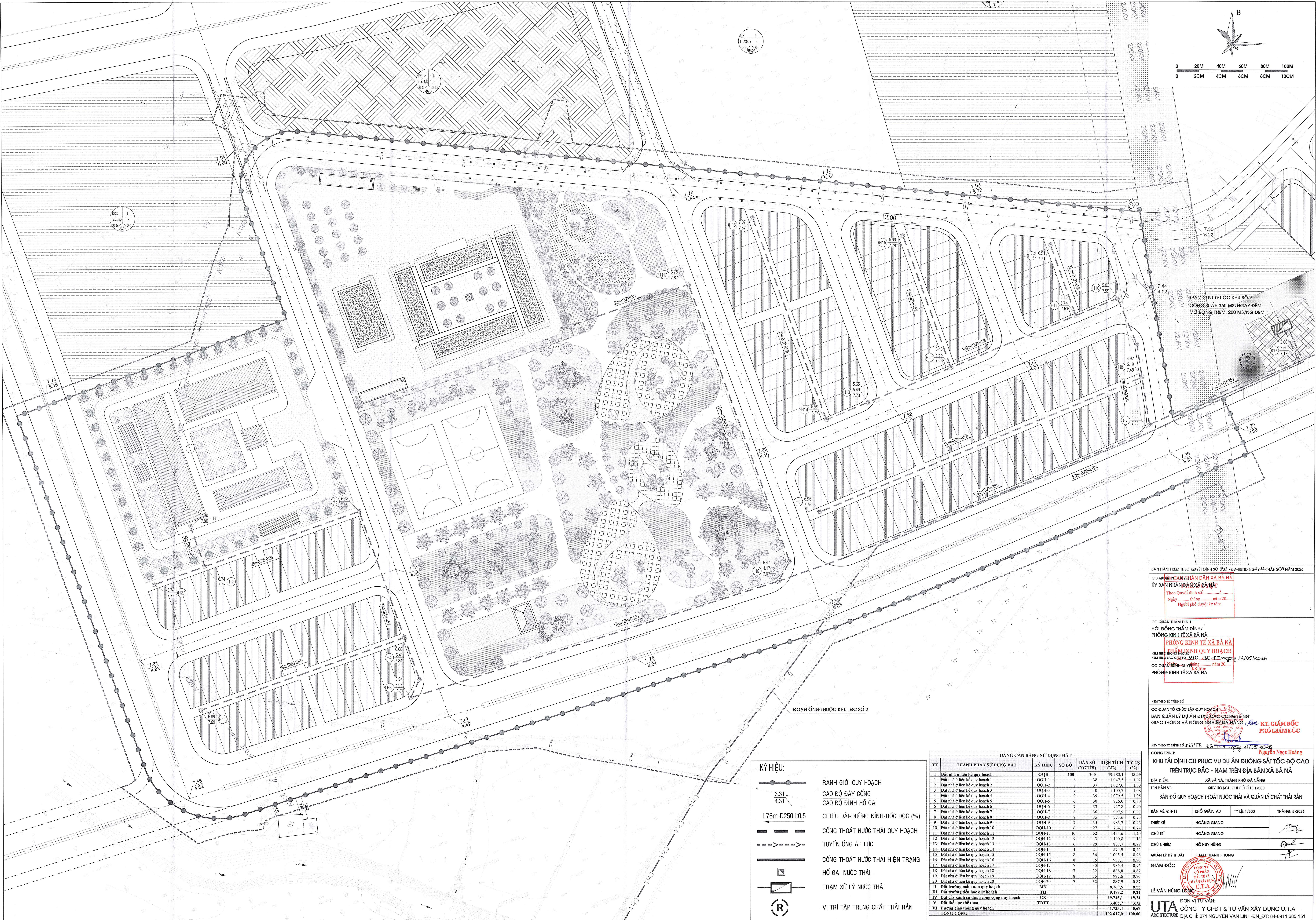
LÊ VĂN HÙNG LONG

U.T.A CÔNG TY CPĐT & TƯ VẤN XÂY DỰNG U.T.A
ARCHITECTURE ĐỊA CHỈ: 271 NGUYỄN VĂN LINH-ĐN_ĐT: 84-0911.685.15

TÊN CÔNG TRÌNH: KHU TĐC PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÀ NÀ
TÊN BẢN VẼ: QUY HOẠCH CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG VÀ CHIẾU SÁNG. GH-09.



</



BAN HÀNH KÉM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 351/QĐ-UBND NGÀY 14-THÁNG 05 NĂM 2020

CƠ QUAN CHỦ ĐẦU TƯ: **PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ**
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ NÀ

Theo Quyết định số:
Ngày tháng năm 20...
Người phê duyệt ký tên:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH/
PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ
THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH

Kèm theo báo cáo số: 350/C-KT ngày 12/05/2026

CƠ QUAN THẨM DUYỆT:

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

Kèm theo tờ trình số 155/TT-BG-TN ngày 11/05/2026

CÔNG TRÌNH:

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH: **KT. GIÁM ĐỐC**
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐÔ ĐÔ CÁC CÔNG TRÌNH
ĐIỀU HÀNH VÀ NÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG
PHÓ GIÁM ĐỐC

Kèm theo tờ trình số 155/TT-BG-TN ngày 11/05/2026

Nguyễn Ngọc Hoàng

CÔNG TRÌNH:			
KHU TÁI ĐỊNH QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐÔ ĐÔ CÁC CÔNG TRÌNH			
TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐΙΑ BÀN XÃ BÀ NÀ			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ BÀ NÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG			
TÊN BẢN VẼ: QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500			
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC THẢI VÀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN			
BẢN VẼ: GH-11	KHỐ GIẤY: A0	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: 5/2026
THIẾT KẾ	HOÀNG GIANG		
CHỦ TRÌ	HOÀNG GIANG		
CHỦ NHÌM	HỒ HUY HÙNG		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	PHẠM THANH PHONG		
GIÁM ĐỐC			
LÊN VẼ HÙNG LƯƠNG			
ĐƠN VỊ TƯ VẤN:			
CÔNG TY CPĐT & TƯ VẤN XÂY DỰNG U.T.A			
ARCHITECTURE			
ĐỊA CHỈ: 271 NGUYỄN VĂN LINH-ĐỊA-ĐT: 84-0911.685.151			

TT	THÀNH PHẦN SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	SỐ LÔ	DÂN SỐ (NGƯỜI)	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)
1	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch	OOH	150	700	19.183,4	18,39
2	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 1	OOH-1	8	38	1.047,5	1,02
3	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 2	OOH-2	8	37	1.027,0	1,00
4	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 3	OOH-3	9	40	1.105,7	1,08
5	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 4	OOH-4	9	39	1.079,5	1,05
6	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 5	OOH-5	6	30	826,0	0,80
7	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 6	OOH-6	7	33	927,8	0,90
8	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 7	OOH-7	8	36	997,9	0,97
9	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 8	OOH-8	8	35	973,6	0,95
10	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 9	OOH-9	7	35	983,7	0,96
11	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 10	OOH-10	6	27	764,1	0,74
12	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 11	OOH-11	10	52	1.431,6	1,40
13	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 12	OOH-12	9	43	1.190,8	1,16
14	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 13	OOH-13	6	29	807,7	0,79
15	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 14	OOH-14	4	21	574,9	0,56
16	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 15	OOH-15	8	36	1.065,5	0,98
17	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 16	OOH-16	8	35	987,1	0,96
18	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 17	OOH-17	7	35	985,4	0,96
19	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 18	OOH-18	7	32	888,8	0,87
20	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 19	OOH-19	8	35	987,6	0,96
21	Đất nhà ở hiện kế quy hoạch 20	OOH-20	7	32	887,9	0,87
II	Đất trường mầm non quy hoạch	MN			8.769,5	8,55
III	Đất trường tiểu học quy hoạch	TH			9.478,2	9,24
IV	Đất cây xanh sử dụng công cộng quy hoạch	CX			19.745,1	19,24
V	Đất thể dục thể thao	TDTT			3.405,7	3,32
VI	Đường giao thông quy hoạch				21.735,4	21,24
TỔNG CỘNG					102.617,0	100,00

KÝ HIỆU:

3.31
4.31

L76m-D250+0,5

CHIEU DÀI-ĐƯỜNG KÍNH-ĐỐC ĐỌC (%)

CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI QUY HOẠCH

TUYẾN ỐNG ÁP LỰC

CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI HIỆN TRẠNG

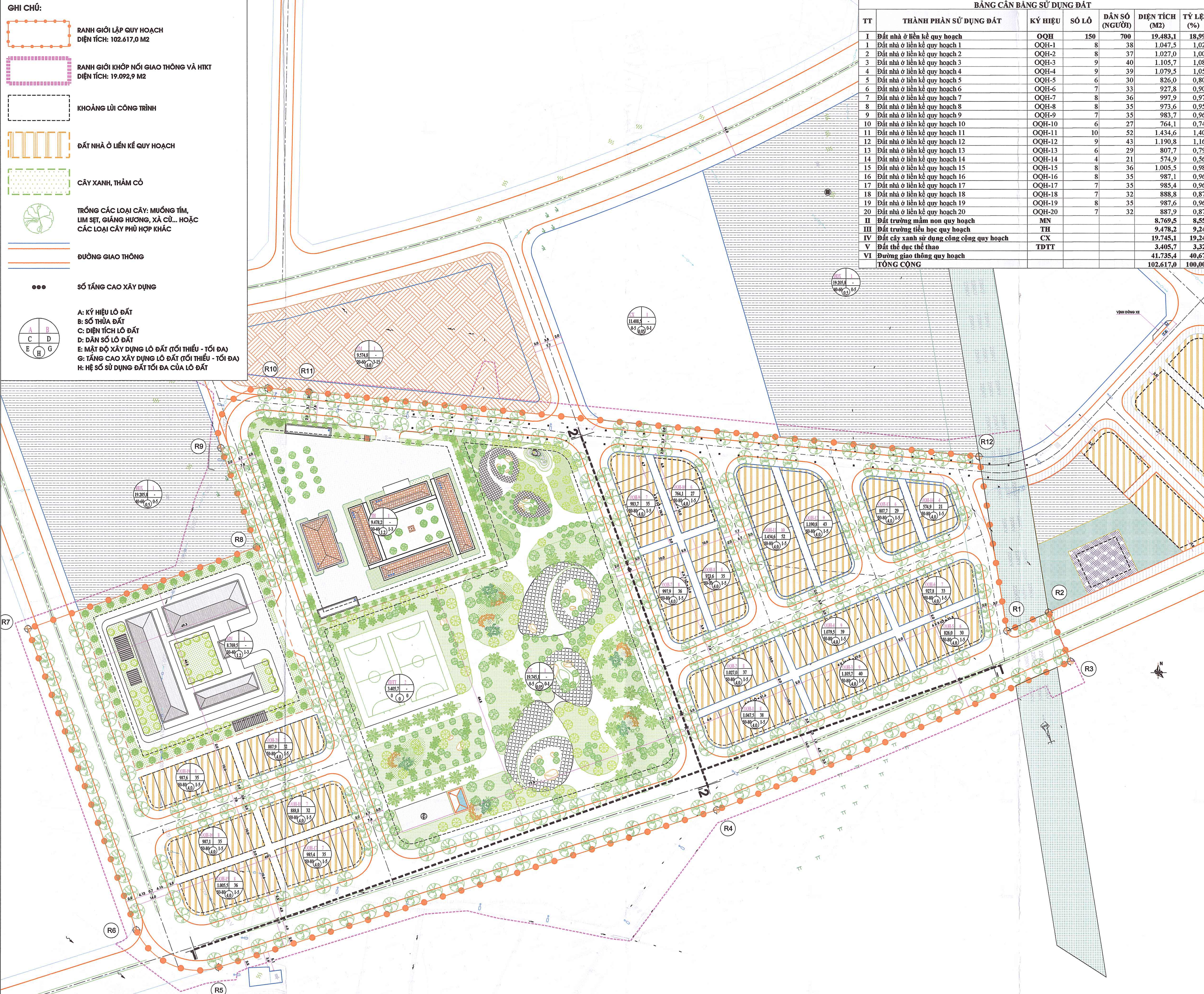
HỒ GA NƯỚC THẢI

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

VỊ TRÍ TẬP TRUNG CHẤT THẢI RẮN

GHI CHÚ:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
DIỆN TÍCH: 102.617,0 M²
- RANH GIỚI KHỚP NỐI GIAO THÔNG VÀ HKT
DIỆN TÍCH: 19.092,9 M²
- KHOẢNG LƯU CÔNG TRÌNH
- ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KẾ QUY HOẠCH
- CÂY XANH, THẨM CỎ
- TRỒNG CÁC LOẠI CÂY: MƯỚNG TÌM,
LIM SẼ, QUẢNG HƯƠNG, XÀ CỎ... HOẶC
CÁC LOẠI CÂY PHÙ HỢP KHÁC
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- SỐ TẦNG CAO XÂY DỰNG
- A: KÝ HIỆU LỘ ĐẤT
B: SỐ THỪA ĐẤT
C: DIỆN TÍCH LỘ ĐẤT
D: ĐƠN SỐ LỘ ĐẤT
E: MẶT ĐỘ XÂY DỰNG LỘ ĐẤT (TỐI THIỂU - TỐI ĐA)
G: TẦNG CAO XÂY DỰNG LỘ ĐẤT (TỐI THIỂU - TỐI ĐA)
H: HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA CỦA LỘ ĐẤT



BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT					
TT	THÀNH PHẦN SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	SỐ LÔ	DÂN SỐ (NGƯỜI)	DIỆN TÍCH (M ²)
I	Đất nhà ở liền kề quy hoạch	OQH	150	700	19.483,1
1	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 1	OQH-1	8	38	1.047,5
2	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 2	OQH-2	8	37	1.027,0
3	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 3	OQH-3	9	40	1.105,7
4	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 4	OQH-4	9	39	1.079,5
5	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 5	OQH-5	6	30	826,0
6	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 6	OQH-6	7	33	927,8
7	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 7	OQH-7	8	36	997,9
8	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 8	OQH-8	8	35	973,6
9	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 9	OQH-9	7	35	983,7
10	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 10	OQH-10	6	27	764,1
11	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 11	OQH-11	10	52	1.434,6
12	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 12	OQH-12	9	43	1.190,8
13	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 13	OQH-13	6	29	807,7
14	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 14	OQH-14	4	21	574,9
15	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 15	OQH-15	8	36	1.005,5
16	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 16	OQH-16	8	35	987,1
17	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 17	OQH-17	7	35	983,4
18	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 18	OQH-18	7	32	898,8
19	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 19	OQH-19	8	35	987,6
20	Đất nhà ở liền kề quy hoạch 20	OQH-20	7	32	887,9
II	Đất trường mầm non quy hoạch	MN			8.769,5
III	Đất trường tiểu học quy hoạch	TH			9.478,2
IV	Đất cây xanh sử dụng công cộng quy hoạch	CX			19.745,1
V	Đất thể dục thể thao	TDTT			3.405,7
VI	Đường giao thông quy hoạch				41.735,4
TỔNG CỘNG					102.617,0

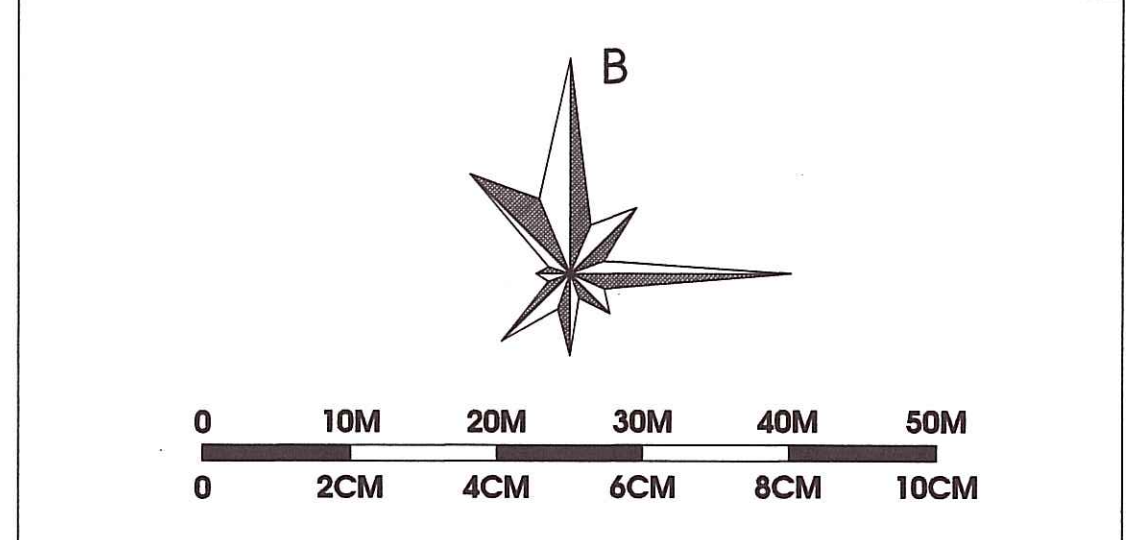
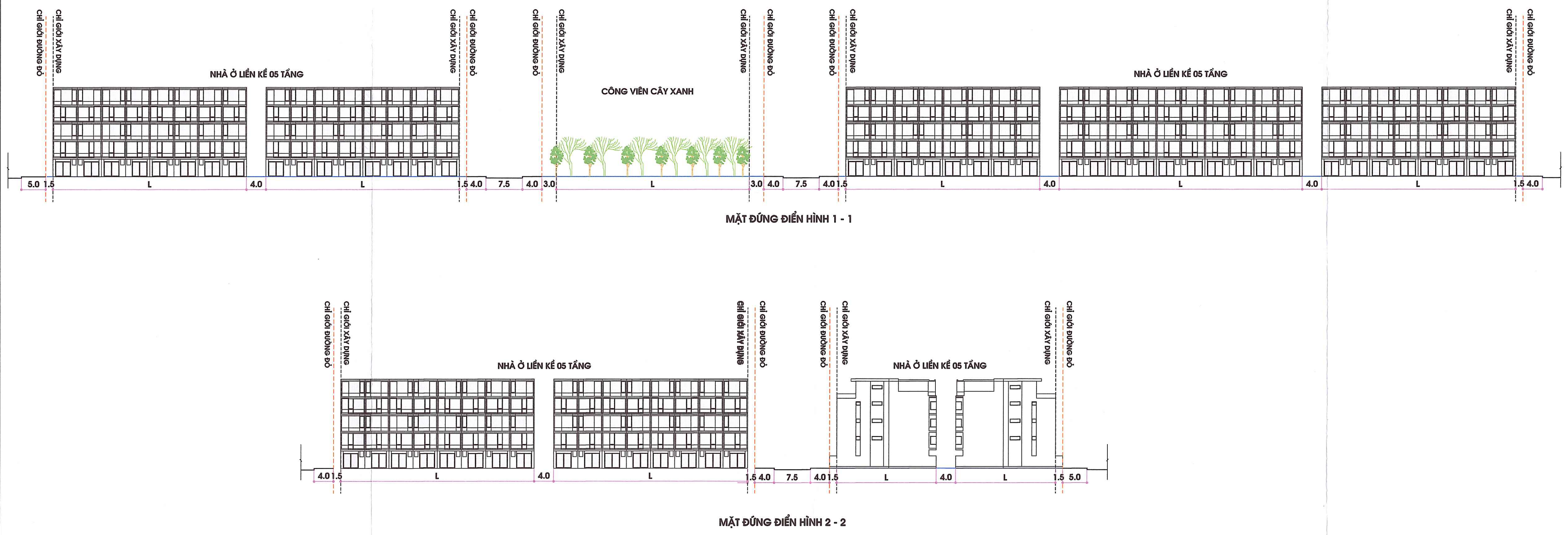
HÌNH ẢNH CÂY XANH MINH HỌA



PHỐI CẢNH GÓC DÂY NHÀ Ở LIỀN KẾ MINH HỌA



TRỤC GIAO THÔNG MINH HỌA



BẢN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 354/QĐ-UBND NGÀY 12/THÁNG 05 NĂM 2026

CO QUAN PHÊ DUYỆT:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ NÀ

Theo Quyết định số: năm 20....

Ngày tháng năm 20....

Người phê duyệt ký tên:

CO QUAN THẨM ĐỊNH:

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH/PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH

KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ KÈM THEO BẢO CÁO SỐ 390/BC-KT NGÀY 12/05/2026

CO QUAN TÌNH DUYỆT (Đã):

PHÒNG KINH TẾ XÃ BÀ NÀ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ

CO QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ NÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG

CÔNG TRÌNH:

KHU TẠ ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÀ NÀ

ĐỊA ĐIỂM:

XÃ BÀ NÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TÊN BẢN VẼ:

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500

THIẾT KẾ ĐỒ THỊ

BẢN VẼ: QH-13

KHỐ QUÝ: AO

TỶ LỆ:

THÁNG: 5/2026

THIẾT KẾ:

ĐẶNG THỊ MY PHƯỢNG

CHỦ TRÌ:

HỒ HUY HÙNG

CHỦ NHIỆM:

HỒ HUY HÙNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

PHẠM THANH PHONG

GIÁM ĐỐC:

LÊ VĂN HÙNG LONG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

UTA ARCHITECTURE

CÔNG TY CPBT & TƯ VẤN XÂY DỰNG U.T.A

ĐỊA CHỈ: 271 NGUYỄN VĂN LINH-DN-ĐT: 84-0911.685.151

TÊN CÔNG TRÌNH: KHU TẠ ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC BẮC - NAM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÀ NÀ

TÊN BẢN VẼ THIẾT KẾ ĐỒ THỊ: QH-13